

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2021/HS-ST**

Ngày: 25-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Cử

Ông Nguyễn Bá Thúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Tiến A** (tên gọi khác: Nguyễn Văn C), sinh ngày 04 tháng 4 năm 1989 tại H.

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Qn, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2020; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 30/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xử 20 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 26/10/2010 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt Nguyễn Tiến A phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 02 tháng tù. Tháng 05/2019 chấp hành xong án phạt tù.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Thị D**, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1999 tại N.

Nơi cư trú: Xóm 13, xã K, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Lại Thị M; có chồng là Vũ Văn T (đã ly

hôn năm 2018) và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến A:* Ông Nguyễn Văn D, Luật sư Văn phòng Luật sư L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh H; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngô Xuân H, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh H; vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Trương Đức H1, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh H; vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt

3. Phạm Đức H2, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ 8, phường Q, thành phố H, tỉnh H; vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến A sinh năm 1989, trú tại Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh H có mối quan hệ quen biết với Bàn Văn D sinh năm 1987, trú tại xóm B, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình và Phạm Thị D sinh năm 1999, trú tại xã K, huyện Y, tỉnh N.

Theo A khai nhận, ngày 06/4/2021 D gọi điện thoại cho A đặt vấn đề thuê A vận chuyển ma túy cho D từ M, Hòa Bình về T, H, D sẽ trả công cho A 4.000.000đ (bốn triệu đồng), A đồng ý.

Khoảng trưa ngày 07/4/2021, D gọi điện thoại bảo A lên M, Hòa Bình để đi vận chuyển ma túy cho D, A đồng ý và rủ Phạm Thị D cùng đi chơi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, A gọi điện thoại cho Ngô Xuân H (là lái xe taxi) đến đón và chở A, D đi M, Hòa Bình có việc (A không nói cho H và D biết việc đi vận chuyển ma túy). Trên đường đi D gọi điện nói với A hiện vẫn chưa chuẩn bị được ma túy, bảo A cứ thuê nhà nghỉ để nghỉ lại, khi nào có ma túy D sẽ gọi sau, A bảo H lái xe vào một nhà nghỉ tại ngã ba Đ, M, Hòa Bình. A và D thuê một phòng nghỉ tại đây còn H ngủ dưới xe ô tô.

Sáng ngày 08/4/2021, D gọi điện cho A nói đã chuẩn bị được ma túy và bảo A đi từ nhà nghỉ về hướng S khoảng 2 km D sẽ giao ma túy cho A để vận chuyển về H. A một mình đi xuống gọi H (lúc này D vẫn đang ngủ) bảo H chở A đi theo chỉ dẫn của D, đến địa phận Xóm P, xã Đ, M, Hòa Bình thì A nhìn thấy D đỗ xe máy (A không nhớ loại xe và biển số xe) bên phải đường, A một mình xuống xe đi bộ đến nơi D đứng. D đưa cho A một túi nilon màu xanh bên trong có bánh mỳ và một lon nước cam ép bên trong có chứa ma túy. Sau khi nhận ma túy, A cầm trên tay và quay lại xe cất giấu ở cạnh chỗ A ngồi rồi bảo H lái xe về đón D để đi về H còn D đi đâu A không rõ. Trên đường đi A nhận được tin nhắn của D bảo

ma túy được cất giấu trong lon nước cam ép, A đọc xong và xóa tin nhắn đi. Khi đến nhà nghỉ A gọi D trả phòng để đi về, D trả tiền nhà nghỉ và mua bánh, sữa, nước ngọt lên xe và ngồi ở hàng ghế phụ phía sau. Trên đường đi A đã cất giấu lon nước cam chứa ma túy vào trong túi nilon chứa đồ D mua mang lên (A không nói cho H và D biết). Khi đi đến khu vực thị trấn M, T, Hòa Bình thì bị cơ quan Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện 01 lon nước cam ép bên trong chứa ma túy. Lúc này A lao ra khỏi xe định bỏ chạy nhưng bị tổ công tác kịp thời giữ lại và hô bắt giữ đối tượng có ma túy. A đã giằng co chống đối quyết liệt với các đồng chí Trương Đức H1 và Phạm Đức H2 cán bộ trạm Cảnh sát giao thông huyện T thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hòa Bình là những người đang thi hành công vụ tại đây. Thấy vậy, D chạy vào ôm đồng chí H1 mục đích để ngăn cản việc kiểm tra bắt giữ đối với Nguyễn Tiến A, A dùng tay đâm vào mặt đồng chí H1, giật gậy điều khiển giao thông của đồng chí H1 vứt nhiều cái vào đầu và mang tai đồng chí H2. Sau đó A và D đều bị khống chế, bắt giữ, đưa về trụ sở công an để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 108/KLGD-CAT-PC09 ngày 15/4/2021 kết luận: “Chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định có khối lượng 128,94g, là ma túy, loại Ketanine”.

*Ketamine nằm trong danh mục III, số thứ tự: 35, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 111/TgT ngày 31/5/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Đức H2 do thương tích gây nên hiện tại là 06%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 112/TgT ngày 31/5/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trương Đức H1 do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Về vật chứng trong vụ án: Ngoài số ma túy đã nêu, Cơ quan điều tra còn thu giữ các vật chứng sau:

- 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Tiến A
- 01 (một) điện thoại di động màu vàng, trắng, mặt sau có chữ Iphone đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim Vinaphone là điện thoại của Nguyễn Tiến A.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim Vinaphone và 01 (một) sim Viettel là điện thoại và sim của Nguyễn Tiến A.

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng, đen, mặt sau có ghi chữ Iphone đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim Viettel là điện thoại của Phạm Thị D.
- 01 (một) Gậy điều khiển giao thông màu trắng, đen đã qua sử dụng.
- 02 (hai) USB trong 02 phong bì dán kín.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS-P1 ngày 05/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố Nguyễn Tiến A về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự và tội Chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự; Truy tố Phạm Thị D về tội Che giấu tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Phạm Thị D ban đầu khai báo không thành khẩn, sau đó đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do mỗi bị cáo thực hiện, nêu các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Tiến A năm 2010 đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Tiến A phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và tội Chống người thi hành công vụ, áp dụng điểm e khoản 3 Điều 250, khoản 1 Điều 330, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Tiến A từ 16 đến 17 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" và từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ". Tổng hợp 2 tội buộc Nguyễn Tiến A phải chấp hành hình phạt chung là từ 18 năm đến 19 năm 06 tháng. Phạm Thị D phạm tội Che giấu tội phạm, áp dụng khoản 1 Điều 389, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Thị D từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến A nêu quan điểm: Đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và tội Chống người thi hành công vụ, Luật sư đưa ra tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn

cảnh khó khăn bố chết, mẹ thường xuyên đau ốm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Tiến A, Phạm Thị D một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

Đối với Nguyễn Tiến A: Vì mục đích vụ lợi nên ngày 08/4/2021 đã có hành vi vận chuyển trái phép 128,94g (một trăm hai mươi tám phẩy chín mươi tư gam) Ketamine để kiếm lời. Khi bị kiểm tra, bắt giữ Nguyễn Tiến A đã chống trả quyết liệt, giằng co đẩy ngã, dùng tay đấm vào mặt đồng thời giật gậy điều khiển giao thông vụt liên tiếp nhiều lần vào đầu, mang tai của lực lượng chức năng, gây thương tích cho hai người.

Đối với Phạm Thị D: Quá trình đi cùng Nguyễn Tiến A đến trước khi gặp cơ quan công an kiểm tra, D không biết việc A vận chuyển ma túy để kiếm lời. Khi cơ quan công an kiểm tra, D biết A phạm tội về ma túy, khi lực lượng chức năng bắt giữ A, A đã bỏ chạy thì Phạm Thị D đã có hành vi đẩy ngã và sau đó ôm cán bộ lực lượng chức năng đang làm nhiệm vụ, nhằm mục đích cản trở việc cơ quan công an kiểm tra, bắt giữ Nguyễn Tiến A.

Xét lời khai của Nguyễn Tiến A, Phạm Thị D là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của người liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, cùng toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Các hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến A đã cấu thành tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và tội Chống người thi hành công vụ. Hành vi của bị cáo Phạm Thị D đã cấu thành tội Che dấu tội phạm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án vận chuyển trái phép chất ma túy, chống người thi hành công vụ, che dấu tội phạm làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự nói chung và tình hình tội phạm ma túy nói riêng. Gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi có liên quan đến ma túy nói chung, hành vi vận chuyển chất ma túy, chống người thi hành công vụ, che dấu tội phạm là vi phạm pháp luật và phải chịu hình phạt nghiêm khắc nhưng các bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tiến A là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đồng thời xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng chức năng đang thi hành công vụ, xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công. Do vậy cần phải có một hình phạt thật nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Hành vi phạm tội của Phạm Thị D xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan tiến hành tố tụng, gây khó khăn trong việc phát hiện tội phạm. Đồng thời ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm, do đó cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với mỗi bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Tiến A, Phạm Thị D trong quá trình điều tra, xét xử đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, Phạm Thị D có con còn nhỏ, chồng đã ly hôn, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2010 bị cáo Nguyễn Tiến A bị xét xử về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về các đối tượng khác và hành vi gây thương tích của bị cáo Nguyễn Tiến A:

Đối với Bàn Văn D là người Nguyễn Tiến A khai đã thuê A đi vận chuyển trái phép chất ma túy, quá trình điều tra A không nhận dạng được D, hiện nay Bàn Văn D không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Ngô Xuân H là lái xe chở Nguyễn Tiến A và Phạm Thị D đi lên Hòa Bình và quay về, H không biết và không cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội với A và D nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với Phạm Thị D là người được Nguyễn Tiến A rủ lên Hòa Bình cùng, D không biết về hành vi vận chuyển ma túy của A cho đến khi bị lực lượng chức năng kiểm tra, bắt giữ nên không đề cập xử lý Phạm Thị D về hành vi đồng phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi gây thương tích của Nguyễn Tiến A gây tổn hại 06% sức khỏe cho anh Phạm Đức H2 và 02% sức khỏe cho anh Trương Đức H1 (là 02 cán bộ trạm Cảnh sát giao thông huyện T thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hòa Bình là những người đang thi hành công vụ), do 02 người đều có đơn không yêu cầu xử lý về hình sự đối với Nguyễn Tiến A, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với Nguyễn Tiến A về hành vi cố ý gây thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Những người liên quan không yêu cầu Nguyễn Tiến A và Phạm Thị D bồi thường nên không đề cập.

[6] Về vật chứng:

- Ma túy loại Ketamine còn lại sau khi thu giữ và trích mẫu gửi đi giám định, xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu xuất hủy.

- 01 gây điều khiển giao thông Nguyễn Tiến A sử dụng để chống lại lực lượng chức năng, xét không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu xuất hủy.

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng, trắng, mặt sau có chữ Iphone đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim Vinaphone; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim Vinaphone và 01 (một) sim Viettel. Đây đều là điện thoại và sim của Nguyễn Tiến A. Xét đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng, đen, mặt sau có ghi chữ Iphone đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim Viettel là điện thoại của Phạm Thị D. Xét đây là vật không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo D.

- Chứng minh nhân dân là vật dụng cá nhân của bị cáo Nguyễn Tiến A, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tiến A, Phạm Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến A phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và tội Chống người thi hành công vụ.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị D phạm tội Che dấu tội phạm.

### **2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:**

- Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 250, khoản 1 Điều 330, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến A 16 (mười sáu) năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, 02 (Hai) năm tù về tội Chống người thi hành công vụ. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 389, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2021.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi: “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Nguyễn Tiến A và Phạm Thị D – Phạm tội về ma túy- Phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 08/4/2021, tại thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. 120,42 gam mẫu ma túy, loại Ketamine”. Trên mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký Đặng Tiến M, Nguyễn Mạnh C, thành phần tham gia niêm phong (*một số dấu mờ nhòe không rõ nét*).

+ 01 (một) chiếc gậy, có chiều dài khoảng 42 cm. Trên bề mặt dán giấy đề chữ: “Gậy điều khiển giao thông Nguyễn Tiến A sử dụng để vụt vào người anh Phạm Đức H2 Cảnh sát giao thông” cùng 01 (một) dấu tròn đỏ Cơ quan cảnh sát điều tra công an



tỉnh Hòa Bình và chữ ký Đinh Quang H, Trương Đức H1, Nguyễn Tiến A tham gia xác nhận.

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ:

+ 01(một) chiếc điện thoại di động màu vàng trắng, đằng sau có chữ iphone. Điện thoại đã cũ chày xước và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

+ 01(một) chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel. Điện thoại đã cũ chày xước và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến A: 01(một) thẻ căn cước công dân số 035 089 004 056 mang tên Nguyễn Tiến A.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị D: 01(một) chiếc điện thoại di động màu vàng đen, đằng sau có chữ iphone. Điện thoại đã cũ chày xước và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

(Chi tiết vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 03/BB-GNVC ngày 12/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình).

#### **4. Về án phí:**

Các bị cáo Nguyễn Tiến A, Phạm Thị D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

#### **5. Về quyền kháng cáo:**

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội,
- TANDCC tại Hà Nội
- VKSND tỉnh HB;
- Công an tỉnh HB;
- Cục thi hành án DS tỉnh HB;
- Trại tạm giam CA tỉnh HB,
- Bị cáo, người bào chữa, ng lquan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Mạnh Hùng**